

CTCP CHỨNG KHOÁN  
VINA

Số: 04/2022/BC-VNSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HCM, ngày 27 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

## BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Thông tư 121/2020/TT-BTC

STT	Nội dung	Mã sheet
1	Bộ máy quản trị rủi ro	Bomayquantri_01
2	Văn bản, quy trình, quy chế về quản trị rủi ro	Vanbanquytrinh_02
3	Công tác kiểm tra giám sát của Công ty về quản trị rủi ro	Congtackiemtra_03
4	Đánh giá tính độc lập ngân ngừa xung đột lợi ích	Danhgia_04

Chi chủ



Lập, ngày 27 tháng 1 năm 2022

## Bộ máy quản trị rủi ro

### Loại thành viên

Thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu
Huy Nghiem
Hoang Ngo
Ngoc Nguyen
Chung Nguyen
Na Sungsoo
Thành viên Ban kiểm soát/Ban kiểm toán nội bộ
Nguyễn Thị Tuyết Chinh
Nguyễn Hồng Phương
Bùi Quang Minh Thành
...
Thành viên Ban Tổng Giám đốc/Ban Giám đốc
Na Sungsoo


**Văn bản, quy trình, quy chế về quản trị rủi ro**

**Các quy trình quy chế**

**Nội dung**

1) Cơ cấu tổ chức của bộ máy quản trị rủi ro	
<p>- Chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên trong bộ máy quản trị rủi ro</p>	<p>a. Hội đồng quản trị</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt quy định chính sách và chiến lược quản lý rủi ro trong từng thời kỳ</li> <li>- Phê duyệt các hạn mức rủi ro tổng thể của Công ty</li> <li>- Phê duyệt thẩm quyền cho Tổng giám đốc và giao trách nhiệm báo cáo nhằm đảm bảo hoạt động rủi ro được kiểm soát, đồng thời giám sát việc triển khai các chính sách, chiến lược rủi ro trên toàn hệ thống</li> <li>- Chỉ đạo xử lý các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở báo cáo của Tổng giám đốc, phòng QTRR và các phòng ban liên quan đến hoạt động rủi ro</li> </ul> <p>b. Ban Kiểm soát</p> <p>Giám sát toàn bộ hoạt động rủi ro tại Công ty; được quyền yêu cầu các đơn vị cung cấp số liệu, dữ liệu, thông tin và giải trình các hoạt động để thực hiện công tác giám sát quản lý và điều hành công ty</p> <p>c. Ban Tổng giám đốc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc triển khai công tác quản trị rủi ro trong mọi hoạt động trên cơ sở chính sách, chiến lược quản lý rủi ro do HĐQT ban hành</li> <li>- Ban hành và giám sát thực hiện các quy định, quy trình về quản trị rủi ro phù hợp với chiến lược, chính sách và hạn mức rủi ro đã được HĐQT phê duyệt</li> <li>- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo bất thường và báo cáo theo yêu cầu lên HĐQT về công tác quản trị rủi ro và đưa ra đề xuất nhằm hoàn thiện chính sách quản trị rủi ro phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty</li> <li>- Truyền thông nội bộ về tầm quan trọng của quản trị rủi ro, xây dựng văn hóa rủi ro trong toàn Công ty</li> <li>- Đảm bảo đầy đủ về trang thiết bị và nguồn lực cần thiết cho các đơn vị nhằm thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro trên toàn hệ thống, thực hiện tốt các kế hoạch đề ra</li> <li>- Đảm bảo chính sách quản trị rủi ro được rà soát hiệu quả, độc lập bởi các đơn vị có chuyên môn phù hợp, luôn được cập nhật theo mỗi giai đoạn phát triển của Công ty</li> </ul>

<p>- Cơ chế phân cấp thẩm quyền quyết định và trách nhiệm của từng thành viên</p>	<p>Việc phân cấp, phân quyền trong hoạt động quản trị rủi ro được xác định thống nhất từ HĐQT, Tổng giám đốc đến bộ phận Quản trị rủi ro và các phòng ban, nghiệp vụ liên quan trong Công ty nhằm quản trị rủi ro một cách hiệu quả. Theo đó, các cấp phải có trách nhiệm thực hiện các công việc như sau:</p> <p>a. Trách nhiệm của Cấp có thẩm quyền phê duyệt (HQĐT/Tổng giám đốc)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện phê duyệt theo đúng thẩm quyền</li> <li>- Định hướng, triển khai các hoạt động quản trị rủi ro chung của toàn công ty, đưa ra các quyết định xử lý rủi ro một cách kịp thời khi phát sinh và phù hợp với từng tình huống</li> <li>- Chịu trách nhiệm trước pháp luật/Dại hội đồng cổ đông/HQĐT theo từng cấp bậc về các quyết định liên quan đến việc xử lý rủi ro trong phạm vi thẩm quyền của mình</li> <li>- Kiểm tra, giám sát hoạt động và xem xét các báo cáo quản trị rủi ro của bộ phận Quản trị rủi ro</li> </ul> <p>b. Trách nhiệm của bộ phận Quản trị rủi ro</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và hoàn thiện chính sách, quy trình Quản trị rủi ro và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt</li> <li>- Tuân thủ theo chính sách, quy trình Quản trị rủi ro đã được phê duyệt</li> <li>- Thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường các mức độ rủi ro tiềm ẩn, đánh giá trạng thái tập trung rủi ro, thiết hại thực tế phát sinh (nếu có) và dự báo thiết hại nếu rủi ro xảy ra trong các hoạt động nghiệp vụ của Công ty</li> <li>- Là đầu mối tiếp nhận, thu thập các thông tin về rủi ro do các phòng, ban nghiệp vụ chuyên môn cung cấp, đồng thời phối hợp với các đơn vị đó để đưa ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa và quản trị rủi ro</li> <li>- Là đầu mối tổ chức thảo luận đề phân tích, đánh giá rủi ro, đề xuất các phương án xử lý rủi ro, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt</li> <li>- Xây dựng các công cụ, mô hình kiểm soát rủi ro, cung cấp các thông tin về rủi ro cho các phòng ban nghiệp vụ</li> <li>- Tham mưu cho Ban lãnh đạo trong việc xây dựng các chính sách, chiến lược, hạn mức rủi ro cho từng bộ phận/nghiệp vụ</li> <li>- Lập báo cáo định kỳ và báo cáo theo yêu cầu của Ban lãnh đạo về quản trị rủi ro, các quy trình đã thực hiện và kết quả đạt được trong quản trị rủi ro</li> </ul> <p>c. Trách nhiệm các phòng ban liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ các quy trình, chính sách đã được phê duyệt</li> <li>- Phối hợp với bộ phận Quản trị rủi ro để kịp thời phát hiện các rủi ro tiềm ẩn khi thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty</li> <li>- Tham gia cùng với bộ phận Quản trị rủi ro trong quá trình đánh giá, theo dõi và xử lý rủi ro</li> </ul>
<p>2) Chính sách rủi ro</p>	<p>Công ty xây dựng chính sách quản trị rủi ro theo hệ thống, trong đó gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các văn bản, quy trình, quy định nhằm hướng dẫn thực hiện từng loại nghiệp vụ. Các văn bản, quy trình, quy định này thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo mức độ tuân thủ và phù hợp khi tác nghiệp</li> <li>- Thực hiện phân cấp, phân quyền để hạn chế rủi ro, áp dụng cơ chế nhập/duyet kèm hạn mức phê duyệt đối với từng vị trí trong công ty</li> <li>- Đưa ra các hạn mức rủi ro cho toàn bộ Công ty và hạn mức cụ thể cho từng hoạt động nghiệp vụ</li> <li>- Xây dựng bộ phận Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện và kiểm soát toàn bộ hoạt động quản trị rủi ro của Công ty</li> <li>- Xây dựng và thực thi hệ thống đánh giá hiệu quả làm việc của người lao động (OKR, KPI) nhằm giám sát hiệu quả trong quá trình làm việc của nhân viên</li> </ul>
<p>3) Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro</p>	<p>Hạn mức rủi ro của từng nghiệp vụ được xác định căn cứ theo hoạt động chính của từng phòng ban. Đối với mỗi loại rủi ro, Công ty xây dựng các hạn mức khác nhau căn cứ theo quy định pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty. Cụ thể:</p> <p><b>Đối với nghiệp vụ môi giới, đặc biệt là hoạt động cho vay ký quỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hạn mức cho vay toàn công ty không vượt quá 200% vốn chủ sở hữu</li> <li>- Hạn mức cho vay đối với 01 cá nhân không vượt quá 3% vốn chủ sở hữu</li> <li>- Hạn mức cho vay 01 mã chứng khoán không vượt quá 10% vốn chủ sở hữu</li> <li>- Số lượng cho vay đối với 01 mã chứng khoán không vượt quá 5% số lượng chứng khoán niêm yết của mã đó</li> </ul>
<p>a) Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro cho từng nghiệp vụ</p>	


  
 T. T. A.
   
 H. H.
   
 H. H.

b) Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro cho tất cả các nghiệp vụ	Đôi với mỗi loại rủi ro, Công ty thực hiện một vài hoặc một số phương pháp kỹ thuật khác nhau (định tính/định lượng để đo lường rủi ro). Trong quá trình thực hiện trên cơ sở phù hợp với môi hoạt động nghiệp vụ, mỗi loại rủi ro được Bộ phận Quản trị rủi ro đề xuất với Ban Tổng giám đốc để áp dụng phương pháp đo lường cụ thể.
4) Quy trình xác định rủi ro	Quy trình xác định rủi ro gồm các bước: nhận diện rủi ro, phân tích/dánh giá rủi ro, đo lường rủi ro, theo dõi/kiểm soát rủi ro, báo cáo và xử lý rủi ro. Quy trình này được áp dụng cho các loại rủi ro có thể xảy ra tại Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro pháp lý, rủi ro hoạt động.... Đôi với mỗi loại rủi ro, công ty cần xác định nguyên nhân tạo thành, hậu quả có thể xảy ra. Bảng phương thức định tính hoặc định lượng, bộ phận Quản trị rủi ro xây dựng ra các mô hình đo lường rủi ro, lựa chọn phương án xử lý rủi ro, và lập kế hoạch quản trị rủi ro phù hợp.
5) Kế hoạch dự phòng	Công ty xây dựng kế hoạch dự phòng cho những tình huống tới việc hoạt động liên tục của công ty chứng khoán. Kế hoạch dự phòng được xây dựng nhằm xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các phòng ban, nhân sự nếu tình huống đó phát sinh, cụ thể gồm các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng các tình huống nghiêm trọng tới hoạt động công ty, giả định thời gian ảnh hưởng, thời gian khắc phục trở lại</li> <li>- Phân quyền, làm rõ vai trò, nhiệm vụ của người có thẩm quyền kích hoạt kế hoạch dự phòng, phân công công việc cho từng nhân sự làm việc trực tiếp</li> <li>- Phương án dự phòng cụ thể gồm các hoạt động ứng phó, địa điểm thực hiện ứng phó, các yêu cầu, quy tắc tác nghiệp khi triển khai kế hoạch</li> <li>- Xây dựng các phương án truyền thông tới khách hàng và đối tác khi có sự cố xảy ra</li> </ul>

## Công tác kiểm tra giám sát của Công ty về quản trị rủi ro

Công tác kiểm tra		Nội dung	
1) Nội dung kiểm tra, giám sát			
a) Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan.		Công ty đã xây dựng điều lệ hoạt động, các quy định nội bộ, quy trình, quy chế căn cứ trên nền tảng là các quy định của pháp luật về chứng khoán, đồng thời thường xuyên cập nhật các nội dung văn bản mới ban hành để rà soát, điều chỉnh quy định, quy trình, quy chế nội bộ cho phù hợp. Công ty đảm bảo luôn tuân thủ các quy định về báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, quý và năm theo luật chứng khoán và các quy định liên quan khác.	
b) Tuân thủ quy trình, quy chế của Công ty		Các đơn vị, cá nhân trong Công ty phải thực hiện công việc tuân thủ theo quy trình, quy chế đã ban hành. Việc giám sát tuân thủ quy trình, quy chế được giao trực tiếp cho bộ phận quản trị rủi ro và bộ phận kiểm soát nội bộ. Bộ phận kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra tính tuân thủ của các phòng ban trên cơ sở so chiếu các quy trình nội bộ và quy định của pháp luật. Kế hoạch kiểm soát được phê duyệt hàng năm để làm căn cứ thực hiện.	
2) Số lần kiểm tra trong năm		Việc kiểm tra được tiến hành tùy theo từng phòng ban nghiệp vụ với chu kỳ kiểm tra kiểm soát khác nhau. Tuy nhiên, trong năm 2021, do các phòng ban nghiệp vụ đang tạm dừng hoạt động, nên việc kiểm tra chỉ được tiến hành tại các phòng ban khác như hành chính nhân sự, tài chính kế toán... với tần suất sáu tháng 1 lần.	

3) Báo cáo kết quả kiểm tra	<p>Khi kết thúc kiểm tra, bộ phận kiểm soát nội bộ và bộ phận quản trị rủi ro đã lập báo cáo gửi Tổng giám đốc về thực trạng và đưa ra kiến nghị cụ thể.</p> <p>Đối với việc kiểm tra song song hàng ngày, bộ phận Kiểm soát nội bộ và bộ phận Quản trị rủi ro thực hiện cảnh báo, giám sát thực hiện đối với các phòng ban có liên quan tới vấn đề xảy ra, thực hiện báo cáo dưới các hình thức trực tiếp, qua mail hoặc qua biên bản tùy theo từng trường hợp.</p> <p>Trong năm 2021, Công ty luôn trong tình trạng có tỷ lệ vốn khả dụng dưới 150%, cần lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo tần suất 1 tuần/1 lần.</p> <p>Tại thời điểm 31/12/2021, tỷ lệ an toàn tài chính là 73.78%, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu là 11.11 lần.</p> <p>Không có phát sinh sai phạm trọng yếu trong hoạt động của Công ty.</p>
-----------------------------	--

## Đánh giá tính độc lập giữa xung đột lợi ích

Nội dung	Giá trị
<p>Trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty</p>	<p>Công ty quy định rõ về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý trong điều lệ công ty. Đây là cơ sở để công ty ngăn chặn, phòng ngừa xung đột quyền lợi có thể xảy ra. Công ty thực hiện các biện pháp ngăn ngừa xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty theo các quy định pháp luật: không cho vay ký quỹ, không ưu tiên ưu đãi về giao dịch. Bộ phận Kiểm soát nội bộ thường xuyên rà soát và cập nhật thông tin để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định.</p> <p>Theo đó, người quản lý công ty đã tuân thủ trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty theo điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
<p>Giao dịch với người có liên quan</p>	<p>Công ty luôn minh bạch trong các hoạt động giao dịch với người có liên quan. Bộ phận Kiểm soát nội bộ thường xuyên rà soát danh sách người có liên quan của công ty. Công ty chỉ thực hiện giao dịch được phép theo luật định. Sau khi phát sinh giao dịch với người có liên quan, Công ty thực hiện báo cáo, công bố đầy đủ theo quy định.</p>
<p>Giao dịch với cổ đông người quản lý công ty và người có liên quan của các đối tượng này.</p>	<p>Công ty có quy định trong điều lệ về các giao dịch được phép thực hiện với nhóm đối tượng cổ đông, người quản lý công ty và người có liên quan của các đối tượng này; cũng như những trường hợp cần xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nếu muốn thực hiện. Bộ phận Kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm theo dõi, báo cáo và thực hiện công bố thông tin theo quy định nếu có phát sinh giao dịch với nhóm đối tượng trên.</p>



<p>Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty</p>	<p>Công ty thực hiện công bố thông tin minh bạch, kịp thời, đúng theo quy định của pháp luật. Các báo cáo tài chính bán niên và hàng năm được kiểm toán đầy đủ. Công ty thực hiện công bố các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận, báo cáo quản trị công ty đầy đủ, trung thực tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo Cổ đông, đối tác và các cơ quan quản lý nắm bắt được đầy đủ các thông tin cần thiết.</p> <p>Đối với khách hàng, định hướng của Công ty là hướng tới đầu tư về công nghệ nhằm đảm bảo giao dịch an toàn, tiện lợi, đáp ứng mọi nhu cầu khác nhau của khách hàng.</p>
--	---

